

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2362 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc,
Gói thầu: Mua thuốc Generic không thuộc danh mục đấu thầu tập trung
năm 2023 tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT;

Theo đề nghị của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 1131/TTr-BVSN ngày 07/12/2023; Báo cáo kết quả thẩm định số 313/BC-SYT ngày 11/12/2023 của Sở Y tế và các tài liệu có trong hồ sơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, Gói thầu: Mua thuốc Generic không thuộc danh mục đấu thầu tập trung năm 2023 tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua thuốc Generic không thuộc danh mục đấu thầu tập trung năm 2023 tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh.

2. Giá gói thầu (kế hoạch): 1.204.355.900 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm linh bốn triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm đồng*).

Giá gói thầu trên là Giá kế hoạch, chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật giá gói thầu trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu và phê duyệt dự toán gói thầu để thay thế giá gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại quyết định này (nếu cần thiết); song giá gói thầu cập nhật phải tính đúng, tính đủ, chính xác toàn bộ chi phí để thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

(Có danh mục và đơn giá chi tiết kèm theo).

3. Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2023.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm toàn diện về báo cáo và công tác thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại quyết định này; chịu trách nhiệm về việc rà soát, kiểm tra, thẩm tra, thẩm định trình danh mục mặt hàng thuốc đấu thầu và đảm bảo giá gói thầu được xác định theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 14 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ

trưởng Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b Khoản 13 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan.

2. Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh chịu trách nhiệm toàn diện về việc đề xuất danh mục mặt hàng thuốc đấu thầu và giá gói thầu; phê duyệt dự toán gói thầu theo quy định; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, đảm bảo mua sắm phù hợp với danh mục mặt hàng thuốc đã được phê duyệt; đảm bảo tên hoạt chất; nhóm tiêu chí kỹ thuật thuốc; nồng độ hoặc hàm lượng; đường dùng; dạng bào chế; đơn vị tính tương ứng với mức giá từng danh mục mặt hàng thuốc; đảm bảo chất lượng và hạn sử dụng của danh mục mặt hàng thuốc mua sắm; báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh, Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *ML*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH;
- Lưu : VT, KGVX_(NTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Tuấn


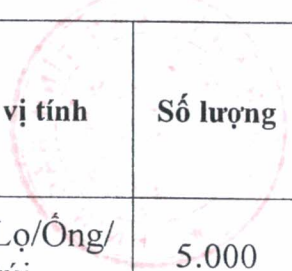


DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

Gói thầu: Mua thuốc Generic không thuộc danh mục đầu thầu tập trung năm 2023 tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh.

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Aciclovir	2	250mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Chai/Lọ/Ống/ túi	100	251.500	25.150.000
2	Budesonid	5	0,5mg/2ml; 2ml	Đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Ống	70.000	10.066	704.620.000
3	Captopril	2	25mg	Uống	Viên	Viên	14.000	465	6.510.000
4	Cafein citrat	4	60mg/3ml; 3ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/ túi	2.500	42.000	105.000.000
5	Dopamin hydroclorid	5	200mg/5ml; 5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/ túi	300	19.000	5.700.000
6	Drotaverin clohydrat	1	40mg/2ml; 2ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/ túi	2.000	5.306	10.612.000
7	Milrinon	4	10mg/ 10ml; 10ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/ túi	20	970.000	19.400.000

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
8	Povidon iodin	4	10%, 90ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Ống/túi	5.000	10.675	53.375.000
9	Povidon iodin	4	10%, 120ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Ống/túi	5.000	23.000	115.000.000
10	Progesteron	2	100mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	4.000	6.300	25.200.000
11	Progesteron	2	200mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	5.000	12.600	63.000.000
12	Oseltamivir	1	75 mg	Uống	Viên nang	Viên	700	44.877	31.413.900
13	Valproat natri	4	57,64mg/ml; 60ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ	750	52.500	39.375.000
Tổng cộng: 13 khoản									1.204.355.900